

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2015/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định đấu nối hệ thống
thoát nước thải trên địa bàn thành phố Tuy Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 24/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng V/v Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 46/TTr-SXD ngày 15/7/2015) và Báo cáo thẩm định số 85/BC-STP ngày 06/7/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đấu nối hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Tuy Hòa.

Điều 2. Quy định này thay thế Điều 80, Điều 81 và Điều 82 của Quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND Tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường trực thuộc thành phố Tuy Hòa; Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về đầu nối hệ thống thoát nước thải trên địa bàn thành phố Tuy Hòa
(Kèm theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND Tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về việc đầu nối nước thải của Hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thải thành phố Tuy Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến xả nước thải sinh hoạt và nước thải khác chưa đạt Quy chuẩn thải vào hệ thống thoát nước thải, trong khu vực đã được đầu tư mạng lưới thu gom nước thải của thành phố Tuy Hòa.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hộ thoát nước là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình xả nước thải vào hệ thống thoát nước thải thành phố Tuy Hòa.

2. Điểm đầu nối là các điểm xả nước thải của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thải thành phố Tuy Hòa.

3. Hố ga cấp 1 là hố kiểm tra kỹ thuật đã được đơn vị thoát nước xây dựng hoàn chỉnh cùng với tuyến ống dịch vụ nằm trên phần đất công, do đơn vị thoát nước quản lý.

4. Chi phí đầu nối bao gồm: Chi phí khảo sát, thiết kế, lập dự toán; chi phí lắp đặt ống, phụ kiện và chi phí hoàn trả mặt bằng từ hố thu gom nước thải của hộ gia đình đến điểm đầu nối.

Chương II QUY ĐỊNH ĐẦU NỐI

Điều 3. Quy định về điểm đầu nối

1. Điểm đầu nối là điểm xả nước thải của các hộ thoát nước vào các hố ga cấp 1 hoặc tuyến công thoát nước thải chung đã được đơn vị thoát nước đầu tư xây dựng.

2. Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư tuyến ống thu gom và các phụ kiện để vận chuyển nước thải từ các điểm xả của hộ thoát nước đến điểm đầu nối.

3. Nước thải sinh hoạt từ các hộ thoát nước được phép xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước đô thị nhưng phải đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải xả vào hệ thống thoát nước do Bộ Xây dựng ban hành.

4. Các loại nước thải khác được xả vào điểm đầu nối của hệ thống thu gom nước thải nhưng phải đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

5. Hộ thoát nước có trách nhiệm tổ chức thi công lắp đặt đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Hộ thoát nước; trên phần đất công do đơn vị thoát nước thi công nhằm đảm bảo tính đồng bộ trong công tác quản lý cảnh quan và môi trường đô thị, bảo đảm đúng các quy định theo thiết kế được duyệt. Sau khi đấu nối xong phải có biên bản nghiệm thu thi công đấu nối (Phụ lục 1).

Điều 4. Yêu cầu về cao độ của điểm đầu nối

1. Cao độ của điểm đầu nối phải thấp hơn cao độ các công trình của các Hộ thoát nước nhằm đảm bảo độ dốc để nước từ hệ thống thoát nước công cộng không chảy ngược vào các Hộ thoát nước.

2. Đường kính ống thoát nước từ các điểm xả đến điểm đầu nối tối thiểu là 90mm, ống sử dụng vật liệu uPVC, HDPE, gang và độ dốc phải phù hợp để đảm bảo không bị tắc nghẽn.

Điều 5. Quy định về hộp đầu nối

1. Tại vị trí điểm đầu nối phải bố trí Hộp đầu nối nhằm đảm bảo ổn định, an toàn cho điểm đầu nối, đồng thời thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng khi cần thiết tránh rò rỉ nước thải.

2. Hộp đầu nối được xây dựng trên phần đất công sát ranh giới giữa phần đất công với đất thuộc quyền sử dụng của các Hộ thoát nước. Đơn vị thoát nước thực hiện thiết kế, thi công xây dựng, sửa chữa và quản lý hộp đầu nối.

Điều 6. Thời điểm đấu nối

1. Tất cả các Hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống thu gom nước thải hoặc tại những khu vực đã được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống thoát nước là đối tượng bắt buộc phải đấu nối vào hệ thống thoát nước, trừ những trường hợp được quy định về miễn trừ đấu nối. Thời hạn bắt buộc phải đăng ký đấu nối không quá 24 tháng kể từ ngày mạng lưới đường ống thu gom nước thải đưa vào hoạt động; riêng các Hộ đầu nối trước đây đã đấu nối hệ thống nước thải vào tuyến cống thoát nước mưa thì phải chuyển đổi đấu nối sang tuyến ống nước thải trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày mạng lưới đường ống thu gom nước thải đưa vào hoạt động.

2. Các trường hợp được miễn trừ đấu nối vào hệ thống thoát nước gồm:

a) Gần nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường;

b) Tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

Điều 7. Chất lượng, khối lượng nước xả thải vào điểm đầu nối

1. Chất lượng nước thải trước khi đấu nối với hệ thống thoát nước thành phố Tuy Hòa phải đảm bảo các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm nước thải vào hệ thống thoát nước đô thị.

2. Đối với các Hộ thoát nước là các cơ sở sản xuất, cơ sở y tế, cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn khi đăng ký đấu nối ngoài các hồ sơ theo quy định phải kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tài liệu chứng minh hệ thống xử lý

nước thải cục bộ đã hoàn thành và chất lượng nước thải sau xử lý cục bộ đạt yêu cầu được phép xả vào hệ thống thoát nước thải, phù hợp với chỉ tiêu đầu vào của nhà máy xử lý nước thải.

3. Xác định khối lượng nước thải:

a) Đối với nước thải sinh hoạt:

- Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước;

- Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định căn cứ số nhân khẩu (người) có trong Hộ thoát nước với mức bình quân chung là 04 m³/người/tháng.

b) Đối với các loại nước thải khác:

- Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước;

- Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải (hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư lắp đặt đồng hồ và các thiết bị bảo vệ phụ trợ khác).

Điều 8. Kinh phí đấu nối, chính sách hỗ trợ và thúc đẩy đấu nối

1. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối tượng 1: Là gia đình Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động cách mạng trước khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Đối tượng 2: Là những hộ thoát nước có người đang sinh sống, có hộ khẩu thường trú thuộc hộ thoát nước và có tên trong danh sách người có công với cách mạng (trừ đối tượng 1) được UBND thành phố Tuy Hòa xác nhận.

c) Đối tượng 3: Là những hộ thoát nước thuộc diện hộ gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đấu nối.

d) Đối tượng 4: Là những hộ thoát nước chấp hành và thực hiện đấu nối ngay khi được yêu cầu đấu nối.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí đấu nối đối với những hộ thoát nước nước thuộc đối tượng 1.

b) Hỗ trợ 30% chi phí đấu nối đối với những hộ thoát nước nước thuộc đối tượng 2 và đối tượng 3.

c) Hỗ trợ 10% chi phí đấu nối đối với những hộ thoát nước nước thuộc đối tượng 4.

d) Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, từ nguồn vốn của đơn vị thoát nước, hoặc từ các nguồn hợp pháp khác.

3. Các hộ thoát nước không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm chi trả 100% chi phí để thực hiện đấu nối vào điểm đấu nối của hệ thống thu gom nước thải.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của đơn vị thoát nước

1. Đơn vị thoát nước có các quyền sau:

- a) Ký hợp đồng dịch vụ với hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) và thực hiện mọi hoạt động theo hợp đồng dịch vụ đã ký kết;
- b) Thu tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải;
- c) Được đề nghị với các cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, các định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải;
- d) Được đề xuất các kế hoạch, quy hoạch, cải tạo, mở rộng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải;
- e) Được quyền từ chối nhận bàn giao công trình thoát nước và xử lý nước thải nếu chất lượng công trình không đảm bảo theo quy định hoặc xây dựng không đúng theo quy hoạch chung về thoát nước;
- g) Báo cáo với chủ sở hữu, các cơ quan hữu quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân gây ảnh hưởng thiệt hại tới hoạt động thoát nước và xử lý nước thải;
- h) Giải quyết miễn trừ đầu nổi hoặc cho phép hai hộ thoát nước hoặc nhiều hơn được đầu nổi vào cùng một vị trí đầu nổi và một hố kiểm tra.

2. Đơn vị thoát nước có các nghĩa vụ sau:

- a) Đảm bảo việc cung cấp, duy trì ổn định dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải cho các hộ thoát nước cả về chất lượng và số lượng theo đúng hợp đồng dịch vụ đã ký;
- b) Quản lý tài sản, hồ sơ tài sản, thiết lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước và xử lý nước thải được bàn giao đưa vào khai thác sử dụng; quản lý các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước do mình quản lý;
- c) Kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, đảm bảo việc thu gom, xử lý và xả nước vào môi trường theo thỏa thuận; sửa chữa kịp thời các trục trặc, hư hỏng;
- d) Bồi thường thiệt hại gây ra cho hộ thoát nước theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải;
- e) Tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, phản ánh có liên quan đến dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải. Giải quyết các khiếu nại về dịch vụ thoát nước, bảo đảm sự hài lòng cao nhất của hộ thoát nước;
- g) Bảo vệ an toàn, đảm bảo vận hành hiệu quả, tiết kiệm trong quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải theo quy định;
- h) Chỉ định rõ vị trí của hố kiểm tra và vị trí đầu nổi trong trường hợp giải quyết miễn trừ đầu nổi hoặc cho phép hai hộ thoát nước hoặc nhiều hơn được đầu nổi vào cùng một vị trí đầu nổi và một hố kiểm tra.
- i) Kiểm soát việc xây dựng đúng quy cách đường ống nổi từ Hộ thoát nước ra tới hố ga cấp 1, kể cả chất lượng vật liệu và kỹ thuật thi công công trình.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Hộ thoát nước sử dụng dịch vụ thoát nước

1. Hộ thoát nước có các quyền sau đây:

- a) Được cung cấp dịch vụ thoát nước theo quy định của pháp luật;
- b) Yêu cầu đơn vị thoát nước kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra;
- c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động thoát nước;
- d) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị thoát nước gây ra theo hợp đồng dịch vụ thoát nước;
- e) Có quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Hộ thoát nước có nghĩa vụ sau đây:

- a) Thanh toán tiền dịch vụ thoát nước đầy đủ, đúng thời hạn;
- b) Xả nước thải vào hệ thống thoát nước đúng quy định do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành;
- c) Thông báo kịp thời cho đơn vị thoát nước khi thấy các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố đối với hệ thống thoát nước;
- d) Đầu nối hệ thống thoát nước của Hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thải, duy tu, bảo dưỡng công trình xử lý sơ bộ và đường ống thoát nước trong phần đất thuộc quyền sử dụng của Hộ thoát nước đến điểm đầu nối theo đúng quy định của hợp đồng dịch vụ thoát nước;
- e) Bồi thường khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật;
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

1. Hợp đồng dịch vụ thoát nước là văn bản pháp lý được ký kết giữa đơn vị thoát nước với Hộ thoát nước (trừ hộ gia đình) xả nước thải vào hệ thống thoát nước.

2. Hợp đồng dịch vụ thoát nước theo mẫu hợp đồng do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 (Phụ lục 2).

Điều 12. Trình tự thủ tục đầu nối nước thải

- Bước 1: Đơn vị thoát nước thông báo kế hoạch đầu nối nước thải tới các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư hoặc các Hộ thoát nước có nhu cầu đầu nối đăng ký tại đơn vị thoát nước.

- Bước 2: Đơn vị thoát nước khảo sát, lập hồ sơ thiết kế hệ thống đầu nối nước thải trong phạm vi phần đất công; trên phần đất thuộc quyền sử dụng của Hộ thoát nước thì Hộ thoát nước tự tổ chức thiết kế, trường hợp Hộ thoát nước có yêu cầu đơn vị thoát nước lập hồ sơ thiết kế đầu nối thì phải thỏa thuận chi phí thiết kế với đơn vị thoát nước.

- Bước 3: Đơn vị thoát nước và Hộ thoát nước ký hợp đồng dịch vụ đầu nối thoát nước thải (thời gian ký hợp đồng đầu nối tối đa là 30 ngày).

- Bước 4: Hộ thoát nước có trách nhiệm tổ chức thi công lắp đặt đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của Hộ thoát nước theo đúng các quy định.

Điều 13. Ngừng cung cấp dịch vụ thoát nước thải

1. Đối với hộ thoát nước là hộ gia đình: Đơn vị thoát nước không được ngừng cung cấp dịch vụ thoát nước trong mọi trường hợp, trừ trường được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ thoát nước. Nếu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán dịch vụ thoát nước hoặc tự ý thay đổi, sửa chữa hệ thống thoát nước, vi phạm các quy định về thoát nước thì sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật; đồng thời, đơn vị thoát nước đề nghị đơn vị cấp nước ngừng cung cấp nước sạch, khi đó đơn vị cấp nước có nghĩa vụ phối hợp thực hiện.

2. Đối với các Hộ thoát nước còn lại:

a) Nếu vi phạm các quy định về thoát nước mà không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thì đơn vị thoát nước có văn bản thông báo về việc vi phạm và yêu cầu khắc phục. Sau 15 ngày nếu không chấp hành thì đơn vị thoát nước ra thông báo lần hai, nếu sau 15 ngày tiếp theo mà hộ vẫn không chấp hành thì đơn vị thoát nước được

phép ngừng dịch vụ thoát nước theo thỏa thuận đã được quy định trong hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định của pháp luật về thoát nước, đồng thời đơn vị thoát nước đề nghị đơn vị cấp nước ngừng cung cấp nước sạch, khi đó đơn vị cấp nước có nghĩa vụ phối hợp thực hiện.

b) Nếu vi phạm các quy định về thoát nước có gây ảnh hưởng xấu đến môi trường thì đơn vị thoát nước tiến hành lập biên bản và yêu cầu phải khắc phục ngay. Sau 03 ngày mà không chấp hành thì đơn vị thoát nước được quyền ngừng dịch vụ thoát nước và đề nghị đơn vị cấp nước ngừng cung cấp nước sạch, đồng thời hộ thoát nước bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Dịch vụ thoát nước và cung cấp nước sạch được khôi phục sau khi Hộ thoát nước đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra và hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định.

4. Trường hợp ngừng dịch vụ thoát nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, đơn vị thoát nước phải có văn bản thông báo cho các Hộ thoát nước có liên quan biết lý do, thời gian tạm ngưng dịch vụ thoát nước, đồng thời đơn vị thoát nước phải có biện pháp thoát nước tạm thời để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của các hộ thoát nước và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở

1. Sở Xây dựng:

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách Nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định.

c) Chỉ đạo thanh tra chuyên ngành xây dựng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thoát nước đô thị, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải.

d) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ các Hộ thoát nước xả vào hệ thống thoát nước đô thị.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đối với công trình thoát nước và xử lý nước thải tập trung thành phố Tuy Hòa.

b) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các Hộ thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ ngân sách Nhà nước, trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan thẩm định giá dự toán hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu và sử dụng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đô thị được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND thành phố Tuy Hòa

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường phối hợp với đơn vị thoát nước phổ biến quy định, kế hoạch đấu nối nước thải đến trực tiếp các khu vực, các tổ dân phố và hộ gia đình.

2. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan phối hợp với đơn vị thoát nước tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của nhân dân trong công tác đấu nối nước thải hộ gia đình để bảo vệ môi trường.

3. Cấp giấy phép đào vỉa hè, đào đường theo phân cấp; yêu cầu hộ thoát nước thực hiện đấu nối theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND các phường

1. Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước về thoát nước, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho UBND thành phố khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước trên địa bàn để xử lý theo quy định.

2. Thực hiện quản lý môi trường trên địa bàn theo quy định.

Điều 17. Các nội dung khác

Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động đấu nối nước thải của các Hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước thải thành phố Tuy Hòa không nêu tại quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

Phụ lục 1

UBND TỈNH PHÚ YÊN
ĐƠN VỊ THOÁT NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tuy Hòa, ngày tháng năm

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THI CÔNG ĐẤU NỔI

Hộ thoát nước:

Địa chỉ:

Mã số khách hàng:

--	--	--	--	--	--	--

Số hợp đồng:

1. Thành phần tham gia nghiệm thu:*** Đơn vị thoát nước:**

- Ông (bà): Chức vụ : PGĐ, phụ trách thoát nước;
- Ông (bà): Chức vụ : CB kỹ thuật;
- Ông: Chức vụ : Phụ trách thi công.

*** Hộ thoát nước:**

- Tên người đại diện:
- Chức vụ :

2. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: giờ phút, ngày tháng năm

Kết thúc: giờ phút, ngày tháng năm

Tại địa chỉ đấu nổi:

3. Khối lượng công việc thực hiện nghiệm thu:

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
1				
2				
3				
4				
5				
6				

4. Đánh giá công tác thi công đấu nổi:

- a) Hồ sơ để làm căn cứ nghiệm thu:
- b) Chất lượng công tác đấu nổi:
- c) Công tác hoàn trả vỉa hè, nền đường (nếu có):
- d) Các ý kiến khác:

5. Kết luận:

ĐƠN VỊ THOÁT NƯỚC
(Ký, đóng dấu)

HỘ THOÁT NƯỚC

Phụ lục 2

Mẫu hợp đồng dịch vụ thoát nước

*(Áp dụng mẫu theo Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ xây dựng)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Tuy Hòa, ngày tháng năm***HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC**

Số: /Năm/HĐ-DVTN

HỘ THOÁT NƯỚC:**ĐỊA CHỈ:****MÃ SỐ KHÁCH HÀNG**

--	--	--	--	--	--	--

GIỮA**ĐƠN VỊ THOÁT NƯỚC****VÀ****HỘ THOÁT NƯỚC**

Phần I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Bộ Luật Dân sự ngày 14/6/2005;

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/06/2006;

Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/06/2014;

Luật Tài nguyên nước ngày 21/06/2012;

Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/06/2009;

Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Phần II. CÁC CHỦ THỂ HỢP ĐỒNG

Bên A: Tên đơn vị thoát nước

- Tên người đại diện:

- Chức vụ

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Số tài khoản: Tại.....

- Mã số thuế:

Bên B: Tên hộ thoát nước

- Tên người đại diện:

- Chức vụ

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Số tài khoản: Tại.....

- Mã số thuế:

Phần III. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A và bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ thoát nước với các nội dung cơ bản như sau:

Điều 1. Điểm đầu nối

Quy định vị trí, cao độ, quy cách các điểm đầu nối thoát nước mưa và nước thải.

Điều 2. Khối lượng nước thải

.....

Điều 3. Chất lượng nước thải⁽¹⁾:

Điều 4. Chất lượng dịch vụ⁽²⁾:

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B⁽³⁾:

Điều 7. Giá dịch vụ thoát nước và phương thức thanh toán

- Giá dịch vụ thoát nước là đồng/tháng.

- Giá dịch vụ này sẽ được thay đổi khi có quyết định điều chỉnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phương thức thanh toán:

Điều 9. Sửa đổi hợp đồng

Các trường hợp sửa đổi hợp đồng:

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng⁽⁴⁾:

Điều 9. Giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng⁽⁵⁾:

Điều 10. Các thỏa thuận khác (nếu có)

Điều 11. Điều khoản chung

Quy định hiệu lực của hợp đồng và các phụ lục hợp đồng. Các cam kết thực hiện hợp đồng.

(Các tài liệu đính kèm)./.

ĐƠN VỊ THOÁT NƯỚC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

HỘ THOÁT NƯỚC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Các quy định chất lượng nước thải trong trường hợp xử lý nước thải tập trung và phi tập trung:

- Chất lượng nước thải trước khi đầu nối với hệ thống thoát nước đảm bảo các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị tối đa cho phép các thông số ô nhiễm nước thải xả vào hệ thống thoát nước đô thị;

- Chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường.

⁽²⁾ Quy định điều kiện chất lượng dịch vụ cung cấp theo tiêu chuẩn và các thỏa thuận riêng (nếu có).

⁽³⁾ Căn cứ theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

⁽⁴⁾ Quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng, giải quyết những vướng mắc của hai bên khi chấm dứt hợp đồng.

⁽⁵⁾ Quy định giải quyết tranh chấp và vi phạm hợp đồng theo các quy định của Nghị định và pháp luật có liên quan.
